TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST Ngày 05-01-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Nguyễn Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Duy K; nơi cư trú: Số T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Huyền T; nơi cư trú: Số T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 8 năm 2022, bản tự khai nguyên đơn là anh Ngô Duy K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 14/10/2015. Quá trình chung sống anh chị phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không tìm được tiếng nói chung trong cách giải quyết các vấn đề về kinh tế dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng cảm thấy mệt mỏi, áp lực, ảnh hưởng đến cuộc sống của các con cũng như mọi người xung quanh. Hiện nay, anh chị sống cùng nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai. Sau một thời gian suy nghĩ, xét thấy vợ chồng tình cảm không còn nên anh K đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị Huyền T.

Về con chung: Anh K và chị T có 02 con chung là cháu Ngô Cảnh A, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Ngô Cảnh N, sinh ngày 19/8/2018. Ly hôn, anh K nhận nuôi hai con và không yêu cầu chị Đỗ Thị Huyền T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đỗ Thị Huyền T: Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến tòa án để giải quyết việc anh K xin ly hôn chị nên không có lời khai của chị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chúng sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống và tính cách không hợp nhau, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thể hiện hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Đỗ Thị Huyền T của anh Ngô Duy K.

Về con chung: Anh K và chị T có 02 con chung là cháu Ngô Cảnh A, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Ngô Cảnh N, sinh ngày 19/8/2018. Ly hôn, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải dựa trên điều kiện thực tế và đảm bảo cho sự phát triển về tâm lý, cuộc sống của con chung. Hiện hai cháu Ngô Cảnh A, Ngô Cảnh N đang ở cùng bố và ông bà nội; anh K công tác tại Công ty TNHH vật liệu nam châm SHIN-ETSU Việt Nam mức thu nhập khoảng 20.000.000đồng một tháng đủ khả năng nuôi dưỡng hai con chung. Hiện chị T chưa có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh K về việc giao hai con chung là Ngô Cảnh A, Ngô Cảnh N cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh K không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là chị Đỗ Thị Huyền T đang cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh K vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Duy K và chị Đỗ Thị Huyền T quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn do không có tiếng nói chung trong các vấn đề kinh tế và quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Hội đồng xét xử nhận định, thực tế anh K và chị T sống cùng một nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh K được ly hôn với chị T.

[4] Về con chung: Anh K và chị T có 02 con chung là cháu Ngô Cảnh A, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Ngô Cảnh N, sinh ngày 19/8/2018. Ly hôn, anh K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T chưa có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con của anh K thấy: Anh K hiện đang công tác tại Công ty TNHH vật liệu nam châm SHIN-ETSU Việt Nam mức thu nhập hàng

tháng khoảng 20.000.000đồng nên đủ khả năng về kinh tế để nuôi dưỡng hai con chung. Mặt khác anh K được sự hỗ trợ của bố mẹ để chăm sóc các con. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải dựa trên điều kiện thực tế và đảm bảo cho sự phát triển về tâm lý, cuộc sống của con chung. Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh K, giao con chung là cháu Ngô Cảnh A và cháu Ngô Cảnh N cho anh Ngô Duy K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Ngô Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[6] Về án phí: Anh Ngô Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Ngô Duy K và chị Đỗ Thị Huyền T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Duy K được ly hôn với chị Đỗ Thị Huyền T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Cảnh A, sinh ngày 24/02/2016 và cháu Ngô Cảnh N, sinh ngày 19/8/2018 cho anh Ngô Duy K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngô Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Ngô Duy K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Duy K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004767 ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Ngô Duy K và chị Đỗ Thị Huyền T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, Tp Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng